

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2024/DS-PT

Ngày 01-8-2024

V/v Tranh chấp thừa kế tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Thuấn.

*Các Thẩm phán:* Ông Văn Công Dần và Nguyễn Ngọc Sâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lại Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk:** Bà Trần Thị Xuân Linh Byã - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/HS-DSPT, ngày 28/05/2024, về việc “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2024/DSST, ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2024/QĐ-PT, ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ông Văn Hoàng D, sinh năm: 1962; địa chỉ: Xã Q, huyện C, tỉnh Đăk Lăk; có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Tô Tiến D1; địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; có mặt.

\* *Bị đơn:* Ông Văn Hoàng C và bà Hà Lâm Diễm T; địa chỉ: Thôn Hiệp Thịnh, xã Q, huyện C, tỉnh Đăk Lăk; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Bà Đinh Thị Kim Y; địa chỉ: Phường A, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, vắng mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Văn Thị Hoàng D2, sinh năm 1967; địa chỉ: Xã C, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; có mặt.

- Bà Văn Thị Hoàng M, sinh năm 1975; địa chỉ: Xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị V; địa chỉ: Xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1971 bà Dương Thị Ngọc L, sinh năm 1972; địa chỉ: Xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1975 và bà Dương Thị Thu H2, sinh năm 1976; địa chỉ: Xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị Thu H2:* Ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1975; có mặt.

- Ông Văn Viết H3 (chồng của bà Hoàng Thị D3); địa chỉ: Xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- Bà Văn Thị Hoàng A và bà Văn Thị Hoàng D4; địa chỉ: Quận V, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Bà Văn Thị Hoàng M1, sinh năm 1972; địa chỉ: Xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông H3, bà Anh, bà D4:* Bà Văn Thị Hoàng M1; địa chỉ: Xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

\* *Người kháng cáo:* Ông Văn Hoàng D.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Tô Tiến D1 trình bày:**

Tại bản án số 172/2021/DSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên huỷ hợp đồng chuyển nhượng tặng cho thửa đất số 294, tờ bản đồ số 51, có diện tích 194m<sup>2</sup> tọa lạc tại xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk từ bà Hoàng Thị D3 sang cho ông Văn Hoàng C và bà Hà Lâm Diễm T, tuy nhiên không huỷ hợp đồng chuyển nhượng từ ông C, bà Trang sang cho vợ chồng ông H1, bà H2 lý do là người thứ 3 ngay tình. Như vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không giải quyết triệt để về tài sản chung thừa kế vì tài sản này là di sản chung chưa chia và các hàng thừa kế chưa thụ hưởng. Cũng trong vụ án này xác định căn nhà gỗ trên đất diện tích 80m<sup>2</sup> là tài sản của bà Hoàng Thị D3 và di sản chưa chia nhưng lại tuyên ông Văn Hoàng D tháo gỡ như vậy phải khởi kiện để xác định và phân chia di sản trên thì mới thi hành án được. Nay ông Văn Hoàng D yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Chia thửa đất số 294, tờ bản đồ số 51, có diện tích 194m<sup>2</sup> tọa lạc tại xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk cho các hàng thừa kế của bà Hoàng Thị D3 thành 8 phần

bằng nhau: cụ thể lô đất trên hiện có giá trị khoảng 1.600.000.000đ chia cho 8 người, mỗi người được 200.000.000đ trong đó có phần của nguyên đơn.

Chia căn nhà gỗ nền xi măng, vách ván trên đất có diện tích 80m<sup>2</sup> là tài sản của bà Hoàng Thị D3 và là di sản chưa chia có giá trị 160.000.000đ chia thành 8 phần bằng nhau, mỗi hàng thừa kế được 20.000.000đ, trong đó có nguyên đơn.

**\* Bị đơn và người đại diện ủy quyền của bị đơn trình bày:**

Đối với yêu cầu chia thừa kế thừa đất số 294, tờ bản đồ số 51, có diện tích 194m<sup>2</sup> là 1.600.000.000đ do vợ chồng ông C đã chuyển nhượng thừa đất này nên ông D đề nghị toà án chia chia cho các đồng thừa kế 200.000.000đ thì vợ chồng ông C không đồng ý vì tại thời điểm vợ chồng ông C sang nhượng cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H1 và bà Dương Thị Thu H2 là năm 2016 với giá sang nhượng 800.000.000đ. Do đó, ông D yêu cầu phân chia với giá trị 1.600.000.000đ là không có căn cứ. Bà Hoàng Thị D3 là mẹ đẻ của ông Văn Hoàng D khi bà D3 mất thì bà D3 không để lại di chúc do đó di sản của bà D3 được phân chia theo pháp luật. Trong khi đó vào năm 2013 ông D đã có hành vi gây thương tích cho bà D3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 621 bộ luật dân sự hiện hành thì ông D bị tước quyền hưởng di sản thừa kế. Ông C và những hàng thừa kế còn lại không tranh chấp gì đối với việc phân chia di sản của bà D3. Các đồng thừa kế tự nguyện thoả thuận phân chia không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, tôi đề nghị bác đơn khởi kiện của của ông D.

Đối với yêu cầu chia thừa kế căn nhà gỗ nền xi măng, vách ván trên đất có diện tích 80m<sup>2</sup> thì tại bản án số 172/2021/DSST ngày 29/9/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xác định căn nhà này của ông D, bà V. Bản án này có hiệu lực pháp luật. Bị đơn cũng không tranh chấp gì liên quan đến căn nhà này. Trong quá trình giải quyết thi hành án đối với bản án trên ông C cũng như các đồng thừa kế khác đã cùng nhau ký vào văn bản xác định căn nhà này của vợ chồng ông D và không tranh chấp gì. Đó đó kính đề nghị đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn.

**\* Những người có quyền lợi liên quan ông Văn Viết H3, bà Văn Thị Hoàng D2, bà Văn Thị Hoàng A, bà Văn Thị Hoàng M1, bà Văn Thị Hoàng M, và Văn Thị Hoàng D4 trình bày:**

Năm 1992 mẹ của chúng tôi (gồm ông Văn Viết H3, bà Văn Thị Hoàng D2, bà Văn Thị Hoàng A, bà Văn Thị Hoàng M1, bà Văn Thị Hoàng M, và Văn Thị Hoàng D4) là bà Hoàng Thị D3 có thừa đất số 294, tờ bản đồ số 29; đến năm 2001 thì được cấp bìa đỏ. Năm 2009 bà Hoàng Thị D3 đã sang nhượng cho vợ chồng anh Văn Hoàng C và chị Hà Lâm Diễm T. Hiện nay ông Văn Hoàng D yêu cầu chia thừa đất trên làm 8 phần bằng nhau theo giá trị là 1.6000.000đ mỗi phần được hưởng 200.000.000đ. Đối với căn nhà gỗ có giá 160.000.000đ ông Văn Hoàng D

yêu cầu chia 8 phần và ông D được hưởng 20.000.000đ thì chúng tôi có ý kiến như sau: Về phần tài sản của chúng tôi thì chúng tôi không yêu cầu toà án giải quyết, chúng tôi tự thoả thuận, còn về phần ông D yêu cầu thì yêu cầu toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H và bà Dương Thị Ngọc L trình bày:***

Gia đình tôi có nhận sang nhượng thửa đất số 51, tờ bản đồ số 29 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có một phần căn nhà gỗ mái tôn nền xi măng, vách ván có diện tích 80m<sup>2</sup>, vừa qua gia đình tôi đã được Toà án nhân dân hai cấp giải quyết đã có hiệu lực pháp luật, giao cho ông Văn Hoàng D tháo gỡ căn nhà trên đi nơi khác để giao đất cho gia đình tôi nhưng tới nay ông D không chịu di dời. Ông D làm đơn khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản cho các hàng thừa kế của bà Hoàng Thị D3 thì tôi không có ý kiến gì. Đề nghị toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc H1 và bà Dương Thị Thu H2 trình bày:***

Gia đình tôi có nhận sang nhượng thửa đất số 294, tờ bản đồ số 29 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có một phần căn nhà gỗ mái tôn nền xi măng, vách ván có diện tích 80m<sup>2</sup>, vừa qua gia đình tôi đã được Toà án nhân dân hai cấp giải quyết đã có hiệu lực pháp luật, giao cho ông Văn Hoàng D tháo gỡ căn nhà trên đi nơi khác để giao đất cho gia đình tôi nhưng tới nay ông D không chịu di dời. Ông D làm đơn khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản cho các hàng thừa kế của bà Hoàng Thị D3 thì tôi không có ý kiến gì. Đề nghị toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để gia đình tôi xây dựng trên đất.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V trình bày:***

Tôi không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông Văn Hoàng D đối với yêu cầu chia thừa kế thửa đất số 294, tờ bản đồ số 29, diện tích 194m<sup>2</sup> của bà Hoàng Thị D3 để lại và chia căn nhà gỗ, mái tôn, nền xi măng, vách ván diện tích 80m<sup>2</sup> là di sản thừa kế của bà Hoàng Thị D3 để lại làm 8 phần bằng nhau.

**Tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/DSST, ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

- Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 228, Điều 144; Điều 147, Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 621, Điều 649, Điều 650, Điều 651 của Bộ luật dân sự.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:**

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện và khởi kiện bổ sung của ông Văn Hoàng D về việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế thửa đất số 294, tờ bản đồ số 51, có diện tích 194m<sup>2</sup> tọa lạc tại xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Đình chỉ giải quyết một phần đối với yêu cầu khởi kiện của ông Văn Hoàng D về việc yêu cầu chia di sản thừa kế là căn nhà gỗ nền xi măng, vách ván trên đất có diện tích 80m<sup>2</sup> và trả lại đơn khởi kiện cho ông Văn Hoàng D.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, về chi phí chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/4/2024, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Văn Hoàng D với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm sửa án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn hoặc tuyên hủy án sơ thẩm để giải quyết lại.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát cho rằng kháng cáo của nguyên đơn ông Văn Hoàng D là không có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Văn Hoàng D và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2024/DSST, ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định, nguyên đơn được miễn tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nguồn gốc di sản thừa kế:

Căn cứ Bản án số 172/2021/DSPT, ngày 29/09/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có hiệu lực pháp luật, thì thửa đất số 51, tờ bản đồ số 29, diện tích 1205 m<sup>2</sup> tại xã Q, huyện C, cấp cho hộ bà Hoàng Thị D3 và các tài sản trên đất được xác định là tài sản riêng của bà D3.

Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 29, diện tích 1205 m<sup>2</sup> tại xã Q, huyện C sau này được tách thành các thửa đất số: 51, 288, 289, 290, 294, tờ bản đồ số 29.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Văn Hoàng D:

- Về yêu cầu chia di sản thừa kế do bà D3 để lại đối với thửa đất số 294, tờ bản đồ số 51, có diện tích 194m<sup>2</sup> tọa lạc tại xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk:

Năm 2009 bà Hoàng Thị D3 sang nhượng thửa đất số 294, tờ bản đồ số 29 tại thôn Hiệp Thịnh, xã Q, huyện C cho vợ chồng ông Văn Hoàng C và bà Hà Lâm Diễm T. Ngày 17/08/2016 bà Hoàng Thị D3 chết không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của bà D3 gồm ông Văn Viết H3, ông Văn Hoàng D, ông Văn Hoàng C, bà Văn Thị Hoàng D2, bà Văn Thị Hoàng M1, bà Văn Thị Hoàng A, bà Văn Thị Hoàng M, bà Văn Thị Hoàng D4.

Tại bản án số 172/2021/DSPT, ngày 29/09/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên huỷ hợp đồng chuyển nhượng tặng cho thửa đất số 294, tờ bản đồ số 51, có diện tích 194m<sup>2</sup>, tại xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk từ bà Hoàng Thị D3 cho ông Văn Hoàng C và bà Hà Lâm Diễm T, nhưng công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Văn Hoàng C, bà Hà Lâm Diễm T với ông Nguyễn Ngọc H1, bà Dương Thị Thu H2 đối với thửa đất số 294, tờ bản đồ số 51 tại thôn Hiệp Thịnh, xã Q, huyện C; vì lý do ông H1, bà H2 là người thứ 3 ngay tình, nên ông Văn Hoàng D (thuộc hàng thừa kế thứ nhất) yêu cầu chia di sản thừa kế đối với thửa đất số 294 nêu trên.

- Về quyền thừa kế:

Tại bản án số 93/2014/HSPT, ngày 24/03/2014 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Văn Hoàng D 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, người bị hại là bà Hoàng Thị D3, là mẹ ruột của ông D. Xét thấy, ông D bị kết án về hành vi cố ý gây thương tích đối với người để lại di sản – bà Hoàng Thị D3; như vậy, ông D không được quyền hưởng di sản thừa kế của bà D3 theo quy định điểm a khoản 1 Điều 621 bộ luật dân sự.

Đối với ông Văn Viết H3, ông Văn Hoàng C, bà Văn Thị Hoàng D2, bà Văn Thị Hoàng M1, bà Văn Thị Hoàng A, bà Văn Thị Hoàng M, bà Văn Thị Hoàng D4 không yêu cầu gì đối với tài sản là thửa đất số 294, tờ bản đồ số 51, tại xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của ông Văn Hoàng D đối với thửa đất số 294, tờ bản đồ số 51, tại xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk do bà Hoàng Thị D3 để lại là có cơ sở.

- Về yêu cầu chia di sản thừa kế là tài sản trên thửa đất số 294, tờ bản đồ số 51, bao gồm căn nhà gỗ nền xi măng, vách ván trên đất có diện tích 80m<sup>2</sup>:

Tại bản án số 172/2021/DSPT, ngày 29/09/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên buộc ông Văn Hoàng D và bà Nguyễn Thị V di dời 01 căn nhà gỗ tạm, vách ván nằm trên thửa đất số 294, tờ bản đồ số 51, có diện tích 80m<sup>2</sup> và bản án trên đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy, sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, án sơ thẩm đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của ông D theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự là có cơ sở. Tuy nhiên bản án sơ thẩm tuyên trả lại đơn khởi kiện là chưa chính xác mà cần sửa lại theo đúng quy định của pháp luật.

Cần bổ sung nội dung bản án về hậu quả của việc đình chỉ yêu cầu khởi kiện như sau: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp và không trả lại đơn khởi kiện cho ông Văn Hoàng D.

Từ những phân tích trên xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Văn Hoàng D, mà cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm 16/2024/DSST, ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn ông Văn Hoàng D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông D là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí dân sự nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn – Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/DSST, ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 228, Điều 144; Điều 147, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 621, Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

***Tuyên xử:***

[2.1] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện và khởi kiện bổ sung của ông Văn Hoàng D về việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế thừa đất số 294, tờ bản đồ số 51, có diện tích 194m<sup>2</sup> tọa lạc tại thôn HT, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

[2.2] Đình chỉ giải quyết một phần đối với yêu cầu khởi kiện của ông Văn Hoàng D về việc yêu cầu chia di sản thừa kế là căn nhà gỗ nền xi măng, vách ván trên đất có diện tích 80m<sup>2</sup>.

Về hậu quả của việc đình chỉ yêu cầu khởi kiện: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

[3] Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và đo đạc tài sản:

Ông Văn Hoàng D phải chịu 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. (đã chi phí xong tại Tòa án).

[4] Về án phí:

Ông Văn Hoàng D được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Nguyễn Duy Thuấn**